TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 17-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tuyến.

2. Bà Tưởng Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân Khu vực 2 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Đàm Như Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

VŨ ĐÌNH T, sinh ngày 08/6/1990, tại tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký tH trú, chỗ ở: Thôn Cây C 1, xã T H, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Vũ Văn Thịnh, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966; vợ: Đinh Thị L, sinh năm 1991; con: Vũ Đình T, sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

+ Bị hại: Bà Lê Thị T (đã chết). Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị T: Ông Kiều Mạnh C, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Hòa Đ, xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lý Thành T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 1 T Thủy, xã T Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- Bà Lê Thị Phượng, sinh năm 1966. Địa chỉ: Thôn H Đ, xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Người làm chứng:

- Anh Ma Văn T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 2 Minh T, xã T Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Lý Văn H, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 2 T Thủy, xã T Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đình T, sinh năm 1990, cư trú tại thôn Cây C 1, xã T H, tỉnh Tuyên Quang là lái xe thuê cho anh Lý Thành T, sinh năm 1990, cư trú tại thôn 1 T Thủy, xã T Sơn, tỉnh Tuyên Quang (T có giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C số 080159001022, nhưng hết giá trị từ ngày 14/02/2025 và T không nói cho anh T biết). Khoảng 14 giờ, ngày 12/6/2025, anh T giao xe ô tô biển số 29K-198.11 của mình cho T điều khiển đi tỉnh Cao Bằng để giao hàng cho khách. Đi cùng T trên xe còn có anh Ma Văn T, sinh năm 1986, cư trú tại thôn 2 Minh T, xã T Sơn và Lý Văn H, sinh năm 1988, cư trú tại thôn 2 T Thủy, xã T Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Sau khi giao hàng cho khách xong ngày 13/6/2025 (T điều khiển xe đi theo hướng từ tỉnh Cao Bằng qua địa phận xã Chợ Đồn, tỉnh T nguyên về xã Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang). Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi T điều khiển xe đến Km249+230 quốc lộ 3B, thuộc thôn H Đ, xã Chiêm H (xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hoá cũ), tỉnh Tuyên Quang, thì thấy phía trước cùng chiều có bà Lê Thị T - sinh năm 1956, cư trú tại thôn H Đ, xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, (bà T không đội mũ bảo hiểm) ngồi trên xe máy điện, biển số 22MĐ4-001.02 của mình dừng tại mép đường, đầu xe chếch hướng lòng đường từ bên phải sang bên trái đường (cách đầu xe ô tô khoảng 25 mét). T nghĩ bà T quan sát thấy xe ô tô, sẽ không chuyển hướng sang đường, nên T bấm còi xe và điều khiển xe ô tô (tốc độ xe ô tô lúc này từ 36,21km/h đến 48,28km/h) đi chếch sang phần đường bên trái để vượt. Đồng thời lúc này bà T điều khiển xe máy điện chuyển hướng từ bên phải sang bên trái đường dẫn đến xe ô tô do T điều khiển va chạm vào xe máy điện do bà T điều khiển làm xe máy điện bị đổ và bà T ngã xuống mặt đường. Sau đó xe ô tô đẩy bà T cùng xe máy điện về phía trước và xe ô tô tiếp tục va chạm với xe mô tô biển số 22F1-204.82 của bà Lê Thị Phượng, sinh năm 1966, trú tại thôn H Đ, xã Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang Đng dựng đỗ cạnh đường. Hậu quả bà Lê Thị T bị thương tích được đưa đi cấp cứu và điều trị, đến ngày 20/6/2025 bà T chết; xe ô tô, xe mô tô và xe máy điện bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 13/6/2025 xác định: V trí xảy ra tai nạn tại Km249+230 quốc lộ 3B, thuộc thôn H Đ, xã Chiêm H (xã Phúc Thịnh cũ), tỉnh Tuyên Quang. Tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Chiêm H đi thành phố Tuyên Quang. Đường vòng cua sang phải, mặt đường phẳng, không có chướng ngại vật, được trải nhựa, mặt đường rộng 6,35m, giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia hai chiều đường. Quá trình khám nghiệm hiện trường được thực hiện một cách khách quan, xác định đầy đủ các V trị dấu vết (05 V trí) và thu giữ các mẫu vật có liên quan. Xác định V trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 29K-198.11 và xe máy điện biển số 22MĐ4-001.02 tại phía trước điểm đầu vùng vết cày xước mặt đường đứt quãng

(V trí số 3 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc phần đường bên trái theo hướng Chiêm Hoá đi thành phố Tuyên Quang.

- Kết luận giám định số 711/KL-KTHS, ngày 20/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với nồng độ cồn trong máu thu của Lê Thị T, kết luận: Mẫu máu gửi giám định không có cồn (Ethanol).

- Kết luận giám định số 712/KL-KTHS, ngày 23/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với mẫu máu thu của bà Lê Thị T và dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường, kết luận: Dấu vết máu thu tại hiện trường là máu người, thuộc nhóm máu O; Máu của Lê Thị T thuộc nhóm máu O.

- Kết luận định giá tài sản số 05/KL- HĐĐGTS, ngày 28/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm H đối với yêu cầu định giá tài sản, kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô tải biển số 29K-198.11, tại thời điểm tháng 6/2025 bị thiệt hại là 3.380.000 đồng; Các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô biển số 22F1-204.82, tại thời điểm tháng 6/2025 bị thiệt hại là 2.797.200 đồng; Các bộ phận bị hư hỏng của xe máy điện biển số 22MĐ4-001.02, tại thời điểm tháng 6/2025 bị thiệt hại là 547.800 đồng.

- Kết luận giám định số 718/KL-KTHS, ngày 11/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với giám định dấu vết cơ học, kết luận:

"1. V trí va chạm trên phương tiện:

- Các dấu vết trượt, xước nhựa trên phần đầu bên phải ba đờ sốc trước, chiều hướng từ trái qua phải của xe ô tô biển số 29K-198.11 (ảnh 9 trong Bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với vùng trượt miết, vỡ mất mảnh nhựa ốp sườn xe bên trái và trượt miết, mất bụi trên mặt khung kim loại bên trái sườn xe, chiều hướng vùng trượt miết từ sau về trước của xe máy điện biển số 22MĐ4-001.02 (Ảnh 10 trong Bản ảnh giám định) là phù hợp.

- Vùng vết vỡ, khuyết mất một phần, trượt miết trên phần đầu bên phải mặt ca lăng, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái của xe ô tô biển số 29K-198.11 (ảnh 11 trong Bản ảnh giám định) hình thành do va chạm với các dấu vết trượt trên đầu tay nắm lái và trượt xước kim loại bám dính tạp chất màu đen trên đầu tay phanh trước bên trái, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, từ phải qua trái của xe máy điện biển số 22MĐ4- 001.02 (ảnh 12 trong Bản ảnh giám định) là phù hợp.

2. V trí va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe ô tô biển số 29K-198.11 và xe máy điện biển số 22MĐ4-001.02 tại phía trước điểm đầu vùng vết cày xước mặt đường đứt quãng (V trí số 3 theo Biên bản khám nghiệm hiện trường) và thuộc phần đường bên trái theo hướng Chiêm Hoá đi Tuyên Quang là phù hợp."

- Kết luận giám định tử thi số 726/KL-KTHS, ngày 18/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với yêu cầu giám định Pháp y tử thi xác định nguyên nhân chết của bà Lê Thị T, kết luận: Nguyên nhân chết của Lê Thị T là do chấn thương sọ não, hôn mê sâu ngày thứ 8 trên nạn nhân chấn thương ngực kín, đụng dập nhu mô phải.

- Kết luận giám định số 728/KL-KTHS, ngày 18/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đối với yêu cầu giám định kỹ thuật số và điện

tử, kết luận: Không tìm thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video mẫu cần giám định; Đặc điểm người, phương tiện, nội dung, diễn biến sự việc trong tệp tin video mẫu cần giám định được mô tả chi tiết trong bản ảnh giám định kèm theo; Tốc độ của xe ô tô tải ngay trước thời điểm xảy ra va chạm từ 36,21 km/h đến 48,28 km/h.

Cáo trạng số 03/CT-VKSKV2, ngày 28 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang truy tố bị cáo Vũ Đình T về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang luận tội giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đình T 03 năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (cấm hành nghề lái xe ô tô) đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thoả thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền 270.000.000 đồng bị cáo bồi tH và không có ý kiến yêu cầu bồi tH gì thêm, nên không đề nghị xem xét.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Do giấy phép lái xe của bị cáo Vũ Đình T hết giá trị, nên tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 080159001022, ngày 14/02/2020, họ tên: Vũ Đình T.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Đình T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung đã khai tại giai đoạn điều tra và nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang; không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì và nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang, không có ý kiến gì tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự người đại hợp pháp của bị hại xác định đã tự nguyện thoả thuận bồi tH xong với bị cáo, đã nhận đủ số tiền 270.000.000 đồng bị cáo bồi tH và không yêu cầu bị cáo bồi tH thêm, về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra không có ý kiến yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Thành T nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Phượng vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt bà Phượng giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và không có ý kiến, yêu cầu gì đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị P; người làm chứng Ma Văn T, Lý Văn H vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng chứng vắng mặt tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng chứng theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, kết quả khám nghiệm hiện trường, phương tiện, kết luận giám định, định giá tài sản, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 13/6/2025, tại Km 249 + 230 quốc lộ 3B, thuộc thôn H Đ, xã Chiêm H (xã Phúc Thịnh, huyện Chiêm Hoá cũ), tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Vũ Đình T có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 29K-198.11 tham gia giao T (bị cáo T có giấy phép lái xe nhưng hết giá trị từ ngày 14/02/2025). Do không đi đúng phần đường quy định (vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao T đường bộ năm 2024) dẫn đến va chạm vào xe máy điện biển số 22MĐ4-

001.02 do bà Lê Thị T Đng chuyển hướng từ bên phải sang bên trái đường. Hậu quả bà T chết do chấn thương sọ não, hôn mê sâu ngày thứ 8 trên nạn nhân chấn thương ngực kín, đụng dập nhu mô phải.

Hành vi của bị cáo Vũ Đình T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao T năm 2024. Khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao T *"Người tham gia giao T đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao T đường bộ khác"*. Khi tham gia giao T, người điều khiển phương tiện phải triệt để chấp hành các quy định của Luật trật tự, an toàn giao T để đảm bảo an toàn khi tham gia giao T, nhưng bị cáo không tuân thủ các quy định gây tai nạn dẫn đến hậu quả chết người.

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi tH toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; bị hại cũng có một phần lỗi khi tham gia giao T không chú ý quan sát, không bật đèn tín hiệu xi nhan chuyển hướng; người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước trong hoạt động giao T đường bộ, an toàn, trật tự công cộng; đồng thời xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao T, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, việc xử lý hình sự đối với bị cáo là cần thiết, đảm bảo tính răn đe, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo do vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do vậy căn cứ Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tương xứng với mức độ hành vi phạm tội, cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Mức hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tuyên Quang đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Vũ Đình T phạm tội với lỗi vô ý, là lao động chính trong gia đình, nên không áp dụng hình phạt bổ sung (cấm hành nghề lái xe ô tô) đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi tH thiệt hại xong với số tiền là 270.000.000 đồng. Tại

phiên toà, người đại diện hợp pháp của bị hại xác định đã nhận đủ số tiền 270.000.000 đồng bị cáo bồi tH và không yêu cầu bị cáo bồi tH gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về vật chứng: Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 080159001022 ngày 14/02/2020, họ tên Vũ Đình T, có giá trị đến ngày 14/02/2025. Do hết giá trị, nên tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với bà Lê Thị T tham gia giao T không đội mũ bảo hiểm, không chú ý quan sát, không bật đèn tín hiệu xi nhan chuyển hướng, do bà T đã chết nên không xem xét.

Đối với anh Lý Thành T giao xe ô tô biển số 29K-198.11 cho bị cáo Vũ Đình T điều khiển ngày 13/6/2025 gây tai nạn, do anh Lý Thành T không biết giấy phép lái xe ô tô của bị cáo T hết hạn, do vậy không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình T phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao T đường bộ"*.

- Xử phạt: Bị cáo Vũ Đình T 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đình T cho UBND xã T H, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú, giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C số 080159001022 ngày 14/02/2020, có giá trị đến ngày 14/02/2025, họ tên: Vũ Đình T.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 2 - Tuyên Quang;
- CQCSĐT CA tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Thái H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến **Tưởng Thị Thu** **Hoàng Mạnh Tuấn**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mạc Ngọc Day **Phan Thị Bích** **Hoàng Mạnh Tuấn**